

Số:...../BC-KVCP

Quảng Ninh, ngày 20 tháng 3 năm 2026

**BÁO CÁO**  
**TÌNH HÌNH TIÊU THỤ XUẤT NHẬP KHẨU & NỘI ĐỊA TẠI CẢNG CẨM PHẢ**

**Kính gửi:** Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam

Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả báo cáo tình hình tàu tại vùng Cẩm Phả tính đến 07h ngày 20/3/2026 như sau:

**I. Các tàu kết thúc làm hàng:**

**1 Tàu Nhập khẩu:**

**2 Tàu Xuất khẩu:**

- 2.1 **Tàu MV NAM SƠN 16( TPR- CLM)** KV Con Ong TBGT số : 1432 ngày 11/3/2026  
Thời gian đến Cảng CPhả: Ngày 13/3/2026 Tổng số: **1811,28** Tấn  
- Loại than: Cẩm 2A.1 Số lượng: **1811,28** Tấn  
Tốc độ bốc rót: CQD  
Thưởng, Phạt : không  
Đơn vị tham gia giao than:  
Công ty TTHG 100% Tấn Hà tu  
Thời gian tàu mở máng: 14h30 Ngày 18/3/2026  
Thời gian tàu kết thúc làm hàng: 12h Ngày 19/3/2026  
Nhận xét: Tiến độ xếp hàng bình thường. Tàu xếp hàng bằng cầu nổi Huy Mạnh.  
Đơn vị bốc xếp: Công ty TNHH Huy Mạnh.

**3 Tàu Nội địa**

**II. Các tàu đang làm hàng:**

**1 Tàu Nhập khẩu**

- 1.1 **Tàu MV W- STAR( SLT- CLM)** KV Hòn nét TBGT số : 1372 ngày 09/3/2026  
Thời gian đến Cảng CPhả: Ngày 13/3/2026 Tổng số: **10 000** Tấn  
- Loại than: Than cám xuất xứ từ Úc Số lượng: **10 000** Tấn  
Tốc độ dỡ hàng: 7 000 tấn/ ngày( Bao gồm ngày lễ, CN)  
Phạt dỡ hàng chậm : 15 000USD/ngày( không thưởng)

Đơn vị tham gia nhận than:

Công ty TTCÔ 100% Tấn

Thời gian tàu mở máng: 22h30 Ngày 15/3/2026

Thời gian DK tàu kết thúc dỡ hàng: Ngày 20/3/2026

| TT | Đơn vị giao than  | Chỉ tiêu      | Loại than | Cập mạn      | Dỡ xuống<br>sà lan | Còn cập mạn | Còn thiếu    | Ghi chú |
|----|-------------------|---------------|-----------|--------------|--------------------|-------------|--------------|---------|
| 1  | Công ty TTCÔ      | 10 000        | Than cám  | 8 280        | 8 280              |             | 1 720        |         |
|    | <b>Tổng cộng:</b> | <b>10 000</b> |           | <b>8 280</b> | <b>8 280</b>       |             | <b>1 720</b> |         |

Tàu chờ phương tiện 09h40 ngày 19/3. Tàu dỡ hàng bằng cầu nổi do bên bán thu xếp.

**2 Tàu Xuất tiêu thụ: Tàu Xuất khẩu**

- 2.1 **Tàu MV JIN RUN 988( SC- TKV)** KV Cảng chính TBGT số : 1481 ngày 12/3/2026

Thời gian đến Cảng CPhá: Ngày 17/3/2026 Tổng số: **3 300** Tấn  
 - Loại than: Cục 5A.1 Số lượng: **3 300** Tấn max  
 Tốc độ bốc rớt: CQD  
 Thường, Phạt : không

Đơn vị tham gia giao than:

Công ty Kho vận Cẩm phả 100% Tấn TTCÔ

Thời gian tàu cập cầu: 20h Ngày 18/3/2026

Thời gian DK tàu rời cầu: Ngày 20/3/2026

| TT | Đơn vị giao than    | Chỉ tiêu     | Loại than | Cập mạn | Bốc lên tàu  | Còn cập mạn | Còn thiếu  | Ghi chú       |
|----|---------------------|--------------|-----------|---------|--------------|-------------|------------|---------------|
| 1  | Cty Kho vận Cẩm phả | 3 300        | Cục 5A.1  |         | 2 800        |             | 500        | Rớt trong cầu |
|    | <b>Tổng cộng:</b>   | <b>3 300</b> |           |         | <b>2 800</b> |             | <b>500</b> |               |

Nhận xét: Tiến độ rớt hàng bình thường.

### 3 Tàu Xuất tiêu thụ: Tàu Nội địa

3.1 **Việt thuận 26-02** KV Con Ong **23 800** Tấn Cẩm 5B.14- Điện Duyên hải

Thời gian tàu mở máng: 13h15 Ngày 18/3/2026

Thời gian DK tàu kết thúc làm hàng: Ngày 21/3/2026

| TT | Đơn vị giao than  | Chỉ tiêu      | Loại than | Cập mạn       | Bốc lên tàu   | Còn cập mạn | Còn thiếu    | Ghi chú |
|----|-------------------|---------------|-----------|---------------|---------------|-------------|--------------|---------|
| 1  | Công ty TTHG      | 9 800         | Cám 5B.14 | 7 670         | 7 670         |             | 2 130        |         |
| 2  | Công ty CPKDTCP   | 14 000        | Cám 5B.14 | 11 852        | 7 130         |             | 6 870        |         |
|    | <b>Tổng cộng:</b> | <b>23 800</b> |           | <b>19 522</b> | <b>14 800</b> |             | <b>9 000</b> |         |

Nhận xét: Tiến độ xếp hàng chậm. Tàu xếp hàng bằng cầu nổi.

Đơn vị bốc xếp: Công ty Kho vận Cẩm phả và Công ty CPTMDV Logistic QN.

Tàu chờ than từ 10h45 ngày 19/3 đến sáng nay Công ty KDTCP có than cập mạn tiếp.

### III. Kế hoạch rớt than ngày:

#### IV. Các tàu đến Cảng:

##### 1 Các tàu Nhập khẩu:

##### 2 Các tàu Xuất khẩu:

2.1 **Tàu MV AFRICAN KITE thay tàu HE CHANG( MAR- TKV)** TBGT số : 1681 ngày 19/3/2026

Thời gian đến Cảng CPhá: Ngày 20/3/2026

Tổng số: **35 000** Tấn

- Loại than: Cẩm 3B.1

Số lượng: **35 000** Tấn

Tốc độ bốc rớt: 16 000 tấn/ngày trong cầu, 8 000 tấn/ngày ngoài khơi.

Thường, Phạt : 4 000/8000 USD/ngày

Đơn vị tham gia giao than:

Công ty Kho vận Cẩm phả

10 000 Tấn

TTCÔ

Công ty TTHG

25 000 Tấn

Hà tu, TTHG

#### V. Các tàu dự kiến:

##### 1 Các tàu Nhập khẩu:

1.1 **Tàu MV FPMC B 106( WEHUNT- CLM)**

TBGT số : 1633 ngày 17/3/2026

Thời gian DK đến Cảng CPhá: Ngày 23/3/2026

Tổng số: **20 800** Tấn

- Loại than: Than cám xuất xứ từ Úc

Số lượng: **20 800** Tấn

Tốc độ dỡ hàng: 7 000 tấn/ ngày( Bao gồm ngày lễ, CN)

Phạt dỡ hàng chậm : 15 000 USD/ ngày( Không thưởng)

Đơn vị tham gia nhận than:

Công ty Kho vận Cẩm phả

20 800 Tấn

**1.2 Tàu MV MARIANNE STOGER( WEHUNT- CLM)**

TBGT số : 1373 ngày 09/3/2026

Thời gian DK đến Cảng CPhả: Ngày 23/3/2026

Tổng số: **8 703** Tấn

- Loại than: Than cám xuất xứ từ Úc

Số lượng: **8 703** Tấn

Tốc độ dỡ hàng: 7 000 tấn/ ngày( Bao gồm ngày lễ, CN)

Phạt dỡ hàng chậm : 15 000 USD/ ngày( Không thưởng)

Đơn vị tham gia nhận than:

Công ty TTCÔ

8 703 Tấn

**2 Các tàu Xuất khẩu:**

**2.1 Tàu MV TÂN BÌNH 136( HUNAN- TKV)**

TBGT số : 1682 ngày 19/3/2026

Thời gian DK đến Cảng CPhả: Ngày 22/3/2026

Tổng số: **21 600** Tấn

- Loại than: Cục 5A.1

Số lượng: **21 600** Tấn max

Tốc độ bốc rót: 4 500 tấn/ngày ( Không bao gồm ngày lễ và CN trừ khi được sử dụng)

Thưởng, Phạt : 5 000/10000 USD/ngày

Đơn vị tham gia giao than:

Công ty Kho vận Cẩm phả

16 600 Tấn

TTCÔ

Công ty TTHG

5 000 Tấn

Hà lâm

**2.2 Tàu MV MINGXI JIU YUE ( HMS- CLM)**

TBGT số : 1685 ngày 19/3/2026

Thời gian DK đến Cảng CPhả: Ngày 25/3/2026

Tổng số: **25 000** Tấn

- Loại than: Cục 5B.2

Số lượng: **25 000** Tấn

Tốc độ bốc rót: 4 000 tấn/ ngày( Bao gồm CN và ngày lễ trừ khi sử dụng)

Thưởng, Phạt : 4 000/8 000 USD/ ngày

Đơn vị tham gia giao than:

Công ty Kho vận Đá bạc

100% Tấn

Vàng danh

**2.3 Tàu MV NASHICO 08( TEPARAK- CLM)**

TBGT số : 1663 ngày 18/3/2026

Thời gian DK đến Cảng CPhả: Ngày 28/3/2026

Tổng số: **5 000** Tấn

- Loại than: Cục 4B.3

Số lượng: **5 000** Tấn

Tốc độ bốc rót: CQD

Thưởng, Phạt : Không

Đơn vị tham gia giao than:

Công ty Kho vận Đá bạc

100% Tấn

**3 Các phương tiện nội địa hộ lớn:**

**3.1 Các phương tiện kết thúc làm hàng:**

**3.2 Các phương tiện đang làm hàng:**

**3.3 Các phương tiện nội địa hộ lớn chờ rót hàng:**

\* Các phương tiện nội địa hộ lớn đến Cảng CP:

\* Các phương tiện nội địa hộ lớn DK đến Cảng CP:

1 Hải nam 39

28 700 Tấn

Cám 6A.10- Điện Vĩnh tân 2

DK 21/3

|   |                    |            |                           |         |
|---|--------------------|------------|---------------------------|---------|
| 2 | Việt thuận 235-02  | 25 000 Tấn | Cám 6A.1- Điện Vĩnh tân 1 | DK 22/3 |
| 3 | Việt thuận star    | 42 000 Tấn | Cám 6A.1- Điện Vĩnh tân 1 | DK 22/3 |
| 4 | Quang vinh Diamond | 19 600 Tấn | Cám 5B.10- Điện Duyên hải | DK 23/3 |
| 5 | Việt thuận 26 - 01 | 23 800 Tấn | Cám 6A.14- Điện Duyên hải | DK 23/3 |

**Nơi nhận:**

- Đ/c Tổng Giám Đốc- TKV;
- Đ/c Giám Đốc TTDH tại Quảng Ninh;
- Ban Kinh doanh than;
- Ban Sản xuất than;
- Phòng xuất than - C.ty V-Coalimex.

**GIÁM ĐỐC CÔNG TY**







